TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÌN HỒ** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2017/HSST
Ngày: 26/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÌN HỒ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: ông Trần Văn Thái

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Lê Văn Hà – Nghề nghiệp: Cán bộ

Nơi công tác: Phòng dân tộc huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu

2. Ông Tẩn A Sếnh – Nghề nghiệp: Cán bộ.

Nơi công tác: UBND thị trấn Sìn Hồ, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: ông Phùng Trung Sơn cán bộ Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ tham gia phiên toà:* ông Vũ Hồng Phong - Kiểm sát viên

Trong ngày 26/9/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ mở phiên toà công khai để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 44/2017/HSST ngày 28 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Lò Thị H - sinh năm 1984;

Nơi sinh: huyện S, tỉnh Lai Châu;

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở trước khi bị bắt: bản P1, xã N, huyện S, tỉnh Lai Châu;

Nghề nghiệp: trồng trọt; Trình độ văn hóa: 0/12;Dân tộc: Thái;

Quốc tịch: Việt Nam;Tôn giáo: không;Tiền án: không;Tiền sự: không;

Con ông: Lò Văn S – sinh năm: 1966;

Con bà: Lò Thị X – sinh năm 1967; đều trú tại: bản P1, xã N, huyện S, tỉnh Lai Châu;

Chồng: Lò Văn C - sinh năm 1983; trú tại: bản P1, xã N, huyện S, tỉnh Lai Châu;

Bị cáo có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2004.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 01/6/2017, tạm giam ngày 07/6/2017 tại Nhà tạm giữ công an huyện Sìn Hồ cho đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY

Bị cáo Lò Thị H bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ truy tố về hành vi như sau:

Khoảng 20 giờ, ngày 26/5/2017 Lò Thị H đang ở nhà thì có em trai là Lò Văn H sinh năm 1989 trú cùng bản đến và đưa cho H 02 gói hêrôin, gói chung trong một lớp ni lon màu trắng, nhờ cất giữ hộ, khi nào Hính cần sử dụng thì đưa cho H, H đồng ý nhận 02 gói hêrôin, bỏ lớp ni lon ngoài cùng rồi cất vào trong thắt lưng (loại thắt lưng của người Thái) còn H ra về.

Đến khoảng 22 giờ, ngày 31/5/2017 Lò Văn H gọi điện cho Lò Thị H và nói cầm cho H một gói hêrôin xuống đường mòn, gần bãi tha ma bản P1, xã N để H sử dụng, H đồng ý. Sau đó Lò Thị H lấy ra một gói hêrôin, gói còn lại H để trên giường ngủ. Đến 0 giờ 30 phút, ngày 01/6/2017, khi Lò Thị H đi bộ đến bãi tha ma bản P1 thuộc xã N thì bị lực lượng Công an huyện Sìn Hồ phát hiện, bắt quả tang, thu giữ một gói hêrôin ở trên tay phải của H, có trọng lượng 0,18 gam, sau đó gửi toàn bộ đi giám định. Cơ quan CSĐT Công an huyện Sìn Hồ tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lò Thị H thì phát hiện, thu giữ một gói hêrôin trên giường ngủ của Lò Thi H có trọng lượng 0,13gam, đã gửi toàn bộ đi giám định.

Tại bản kết luận giám định số: 211/GĐ – KTHS ngày 06/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: Chất bột màu trắng thu giữ của Lò Thị H khi khám xét khẩn cấp (trọng lượng 0,13 gam) gửi đến giám định là Hêrôin.

Tại bản kết luận giám định số: 212/GĐMT ngày 09/6/2017 của Phòng kỹ thuận hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: chất bột màu trắng thu giữ của Lò Thị H khi bắt quả tang (trọng lượng là 0,18 gam) gửi đến giám định là hêrôin.

Tại cơ quan CSĐT bị cáo Lò Thị H đã thừa nhận toàn bộ hành vi mà mình đã thực hiện. Lò Văn H không thừa nhận số hêrôin thu giữ được là của mình, không thừa nhận đã đưa hêrôin cho Lò Thị H cất giấu, không gọi điện cho Lò Thị H đem hêrôin cho mình sử dụng.

Tại bản cáo trạng số: 47/KSĐT-MT ngày 28/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đã truy tố Lò Thị H về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo qui định tại khoản 1 Điều 194 BLHS.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lò Thị H phạm tội: " Tàng trữ trái phép chất ma túy"; áp dụng khoản 1 điều 194 BLHS, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, khoản 5 điều 194/BLHS; nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về việc áp dụng những qui định có lợi cho người phạm tội, khoản 3 điều 7, khoản 1 điều 249 BLHS năm 2015; xử phạt bị cáo Lò Thị H từ 01 năm đến 02 năm tù, miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, ý kiến của bị cáo.

XÉT THẤY

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 01/6/2017 tại khu vực bãi tha ma thuộc bản P1, xã N, huyện S, tỉnh Lai Châu, Lò Thị H đã thực hiện hành vi cất giấu trong tay phải 0,18 gam hêrôin và cất giấu 0,13 gam hêrôin trên giường ngủ trong nhà của mình ở bản P1, xã N, huyện S, tỉnh Lai Châu; tổng trọng lượng số hêrôin bị cáo tàng trữ là 0,31 gam, không nhằm mục đích mua bán, sản xuất trái phép chất ma túy khác hoặc vận chuyển.

Lò Thị H là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội với tính chất nghiêm trọng, xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của nhà nước về các chất ma tuý, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Mặc dù bị cáo nhận thức được hành vi cất giấu bất hợp pháp chất ma túy(hêrôin) là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp.

Như vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Do đó, quyết định truy tố của bản cáo trạng, lời luận tội của Kiểm sát viên đối với hành vi của bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thể hiện sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo điểm p khoản 1 điều 46 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng sâu, vùng xa, hoàn cảnh gia đình khó khăn, các con còn nhỏ trình độ văn hóa không biết chữ nên phần nào ảnh hưởng đến khả năng nhận thức pháp luật của bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 điều 46 của Bộ luật hình sự cho bị cáo được áp dụng khi lượng hình.

Bị cáo Lò Thị H tàng trữ 0,31 gam hêrôin, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy". Theo qui định tại khoản 1 điều 194 BLHS năm 1999 có khung hình phạt từ 02 năm đến 07 năm tù. Tuy nhiên nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội qui định được áp dụng những qui định có lợi cho người phạm tội tại BLHS năm 2015; hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy" mà bị cáo thực hiện theo qui định tại khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 có khung hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù; thấp hơn so với khung hình phạt qui định tại khoản 1 điều 194 BLHS năm 1999. Do vậy Hội đồng xét xử áp dụng nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, khoản 3 điều 7, điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo khi quyết định hình phạt.

Căn cứ vào qui định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để cải tạo giáo dục cho bị cáo đồng thời nâng cao ý thức tôn trọng pháp luật, giữ gìn trật tự trên địa bàn.

Về nguồn gốc số hêrôin thu giữ của Lò Thị H, bị cáo khai nhận số hêrôin đó là của Lò Văn H đưa cho cất giữ hộ, với mục đích để Lò Văn H sử dụng dần. Tuy nhiên Lò Văn H không thừa nhận số hêrôin cơ quan điều tra thu giữ được là của mình; Lò Văn H không thực hiện hành vi đưa hêrôin cho Lò Thị H cất giấu hộ, không gọi điện cho Lò Thi H đem hêrôin đến cho Lò Văn H sử dụng như Lò Thị H đã khai nhận; chỉ có lời khai duy nhất của Lò Thị H nên không đủ căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự đối với Lò Văn H.

Về xử lý vật chứng: Đối với 0,18 gam hêrôin thu giữ của bị cáo khi bắt quả tang và 0,13 gam hêrôin thu giữ của bị cáo khi khám xét khẩn cấp đã gửi toàn bộ đi giám định không hoàn lại nên không xem xét giải quyết.

Về hình phạt bổ sung: Xét hoàn cảnh gia đình của bị cáo khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về án phí: Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Lò Thị H phạm tội ***"Tàng trữ trái phép chất ma tuý***".

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999; nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, khoản 3 điều 7, điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Lò Thị H **01** năm **06** tháng tù thời hạn tù kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 01/6/2017.

2. Án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Lò Thị H phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ngày 26/9/2017.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp
- VKSND huyện Sìn Hồ;
- CA huyện Sìn Hồ;
- THADS huyện Sìn Hồ;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ toạ phiên toà

Trần Văn Thái